

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử gồm:
Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thủ tục cấp Giấy chứng nhận
đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện
kinh doanh dịch vụ karaoke thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 297/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke;

Căn cứ Quyết định số 4422/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử gồm: Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ nhóm thủ tục hành chính (TTHC) liên thông điện tử gồm: Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1. Danh mục TTHC:

- Cấp xã: ban hành 01 nhóm TTHC, gồm:
 - + Đăng ký thành lập hộ kinh doanh;
 - + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;
 - + Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

(Có phụ lục kèm theo, gồm: Phụ lục 1: Danh mục TTHC; Phụ lục 2: Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với từng TTHC).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị phụ trách.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả TTHC liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke tại địa phương.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về việc thực hiện TTHC liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cập nhật nội dung TTHC, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; thực hiện tích hợp, đồng bộ TTHC được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện tích hợp, đồng bộ nhóm TTHC được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh bảo đảm thực hiện TTHC liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

- Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Công an tỉnh thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm dịch vụ công liên thông theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Ngại

Phụ lục 1

**DANH MỤC NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ GỒM:
ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH - CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ -
CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Cơ quan thực hiện
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ											
	LĨNH VỰC VĂN HÓA											
1	1.014475	(1) Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - (2) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - (3) Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	x	x	x		x		x		x	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã; Công an cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã

Phụ lục 2

NỘI DUNG; THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN PHẢI SỐ HÓA; QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG, ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

* LĨNH VỰC VĂN HÓA

1. Nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử gồm: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (sau đây gọi tắt là thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke)

(1) Trình tự thực hiện:

Người nộp hồ sơ là người đại diện hợp pháp sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức, hộ kinh doanh hoặc cá nhân để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn), lựa chọn mục “Thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke” để kê khai, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán phí theo quy định. Quy trình giải quyết nhóm thủ tục hành chính như sau:

1.1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và chuyển kết quả về Cổng Dịch vụ công quốc gia ngay sau khi cấp để thực hiện thủ tục tiếp theo.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh gửi thông báo qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để thông báo cho người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ và thực hiện bổ sung hồ sơ.

c) Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS.

1.2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự

Sau khi nhận được kết quả điện tử Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chuyển đến từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính như sau:

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và chuyển kết quả về Cổng Dịch vụ công quốc gia

ngay sau khi cấp để thực hiện thủ tục tiếp theo.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự gửi thông báo qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để thông báo cho người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ và thực hiện bổ sung hồ sơ.

c) Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS.

1.3. Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

Sau khi nhận được kết quả điện tử Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự chuyển đến từ Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính như sau:

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành kết quả thẩm định.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan cấp có thẩm quyền Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh có trách nhiệm cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh hoặc không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke gửi thông báo qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để thông báo cho người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ và thực hiện bổ sung hồ sơ.

c) Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận trực tuyến và trả kết quả điện tử hoặc trả kết quả bản giấy;
- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến một phần (dichvucong.gov.vn).

(3) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tuyến (trả kết quả điện tử hoặc trả kết quả bản giấy).

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- + Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 297/2025/NĐ-CP). Trường hợp ủy quyền phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.
- + Văn bản chấp thuận kết quả kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- + Phiếu lý lịch tư pháp của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự.

(5) Thời hạn giải quyết: Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

(6) Đối tượng thực hiện: Hộ kinh doanh.

(7) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã: Thực hiện cấp Giấy chứng nhận Thành lập hộ kinh doanh.
- Công an cấp xã: Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.
- Ủy ban nhân dân cấp xã: Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

(8) Kết quả thực hiện:

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.
- Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

(9) Phí, lệ phí:

9.1. Người nộp hồ sơ thanh toán lệ phí của hồ sơ đăng ký thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke tại thời điểm nộp hồ sơ theo thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS theo các phương thức sau:

- a) Chuyển vào tài khoản thụ hưởng của cơ quan có thẩm quyền.
- b) Trả trực tiếp thông qua chức năng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia và các nền tảng thanh toán hợp lệ khác.

9.2. Lệ phí đăng ký thực hiện nhóm thủ tục hành chính không được hoàn trả cho người nộp trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp Giấy phép.

9.3. Mức thu phí, lệ phí của nhóm thủ tục hành chính, bao gồm:

- a) Lệ phí đăng ký thành lập hộ kinh doanh: 50.000 đồng (theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đồng Tháp ban hành quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp); giảm 50% lệ phí khi thực hiện TTHC bằng hình thức trực tuyến (theo Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

b) Phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh: 300.000 đồng (theo Điều 4 Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính).

c) Phí thẩm định cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (theo Điều 4 Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính): 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.

(10) Mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 297/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ).

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Là hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo.

- Phòng hát phải có diện tích sử dụng từ 20m² trở lên, không kể công trình phụ.

- Không được đặt chốt cửa bên trong phòng hát hoặc đặt thiết bị báo động (trừ các thiết bị báo cháy nổ).

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký thành lập doanh nghiệp.

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023).

- Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công

cụ hỗ trợ.

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

- Nghị định số 297/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

- Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.

- Quyết định số 4422/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử gồm: Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

(13) Thành phần hồ sơ phải số hóa:

- Văn bản chấp thuận kết quả kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Phiếu lý lịch tư pháp của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

- Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

- Thời gian thực hiện: 16 ngày làm việc (128 giờ).

- Trình tự thực hiện:

* Đối với thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự: thực hiện theo quy định của từng loại TTHC.

**** Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) nơi có thẩm quyền giải quyết:***

- Đối với thủ tục Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke: 10 ngày làm việc (80 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
------	--------------------	------------------	----------------------

1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Công chức TTPVHCC cấp xã	06 giờ
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải có văn bản thông báo cụ thể; thời hạn thông báo/yêu cầu bổ sung thực hiện theo quy định của từng thủ tục hành chính)</i>	Công chức Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	56 giờ
3	Ký tắt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	08 giờ
4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	06 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC	Công chức nghiệp vụ văn thư	04 giờ
6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức TTPVHCC	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến công chức TTPVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết)	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	03 giờ
2	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức TTPVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết)	03 giờ
3	Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Công chức Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	56 giờ
4	Ký tắt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	08 giờ
5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	06 giờ
6	Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	Công chức nghiệp vụ văn thư	02 giờ
7	Chuyển công chức TTPVHC (nơi nhận hồ sơ)	Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	02 giờ
8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke
(Trường hợp thực hiện liên thông điện tử)

Kính gửi:

- Họ và tên người nộp tờ khai¹ (ghi họ tên bằng chữ in hoa):
- Sinh ngày: .../.../...
- Giới tính:
- Số định danh cá nhân:
- Điện thoại: Thư điện tử (nếu có):

1. Đề nghị xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke do² là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

a) Số định danh của người đứng tên:

- Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):
- Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên hộ kinh doanh viết tắt (nếu có):

b) Địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke³:

- Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:
- Xã/Phường/Đặc khu:
- Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
- Tên biển hiệu:

☐ Không kinh doanh tại trụ sở (đánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định)

¹ Ghi rõ họ và tên người đại diện.

² Trường hợp thực hiện công việc theo ủy quyền phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

³ Trường hợp hộ kinh doanh thành lập thêm địa điểm kinh doanh phải đảm bảo các điều kiện về PCCC và ANTT theo quy định.

c) Ngành, nghề kinh doanh⁴:

STT	Tên ngành	Mã ngành ⁵	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁶

d) Vốn kinh doanh:

Tổng số (bằng số, bằng chữ, VNĐ):

đ) Thông tin đăng ký thuế:

- Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở):

- Ngày bắt đầu hoạt động⁷ (trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

- Tổng số lao động (dự kiến):

- Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 2 phương pháp:

☐ Phương pháp kê khai

☐ Phương pháp khoán

e) Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: (đánh dấu X vào ô thích hợp)

☐ Cá nhân

☐ Các thành viên hộ gia đình

g) Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh⁸:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

2. Hình thức nhận kết quả giải quyết điện tử hoặc bản giấy

⁴ - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

⁵ Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

⁶ Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính.

⁷ Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

⁸ Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10 không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

☐ Bản điện tử.

☐ Tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở kinh doanh.

☐ Qua dịch vụ bưu chính và nộp cước phí bưu chính theo quy định.

(Hộ kinh doanh đánh dấu X vào ô ☐ để lựa chọn hình thức nhận kết quả).

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

CHỦ HỘ KINH DOANH